

Số: 17/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, kỳ họp thứ 4 về việc giao dự toán ngân sách nhà
nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước
năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 46/BC-KTNS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung dự toán nguồn thu thoái vốn Nhà nước tại các doanh
nghiệp 934.764,541 triệu đồng vào dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 được
giao tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 sau khi điều chỉnh, bổ
sung, với các nội dung chủ yếu sau:

- | | |
|--------------------------------------------------|------------------------------|
| 1. Tổng thu ngân sách nhà nước | : 12.202.064,541 triệu đồng. |
| Trong đó: Thu từ nội địa | : 11.134.764,541 triệu đồng. |
| - Thu thoái vốn Nhà nước tại
các doanh nghiệp | : 934.764,541 triệu đồng. |
| 2. Tổng chi ngân sách địa phương | : 17.138.728,541 triệu đồng. |
| Trong đó: Chi đầu tư phát triển | : 5.752.624,541 triệu đồng. |

(Chi tiết có phụ lục số 1, 2, 3, 4 kèm theo)

Các nội dung khác tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12
năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII giữ nguyên không thay đổi.

Điều 2. Nghị quyết này điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, kỳ họp thứ 6 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 6 thông qua và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *zh*



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022 đã được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11/12/2021	Đề nghị điều chỉnh tăng, giảm (+/-)	Dự toán năm 2022 sau điều chỉnh
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	11.267.300,000	934.764,541	12.202.064,541
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	10.200.000,000	934.764,541	11.134.764,541
2	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	905.000,000		905.000,000
3	Thu vay bù đắp bội chi	162.300,000		162.300,000
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	16.235.664,000	934.764,541	17.170.428,541
I	Các khoản thu cân đối NSĐP	9.552.600,000	934.764,541	10.487.364,541
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	5.410.500,000	934.764,541	6.345.264,541
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.012.100,000		4.012.100,000
3	Thu xổ số kiến thiết	130.000,000		130.000,000
II	Thu vay bù đắp bội chi	162.300,000		162.300,000
III	Thu chuyên nguồn	120.335,000		120.335,000
IV	Ngân sách Trung ương bổ sung	6.400.429,000		6.400.429,000
1	Bổ sung cân đối ổn định	3.519.466,000		3.519.466,000
2	Bổ sung có mục tiêu	2.880.963,000		2.880.963,000
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	16.203.964,002	934.764,541	17.138.728,543
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	13.069.748,002	934.764,541	14.004.512,543
1	Chi đầu tư phát triển	4.817.860,000	934.764,541	5.752.624,541
2	Chi thường xuyên	7.981.949,002		7.981.949,002
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	7.138,000		7.138,000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.360,000		1.360,000
5	Dự phòng ngân sách	261.441,000		261.441,000
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu	3.134.216,000		3.134.216,000
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia			-
2	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	3.134.216,000		3.134.216,000

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG THU	Dự toán năm 2022 đã được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11/12/2021		Đề nghị điều chỉnh tăng, giảm (+/-)		Dự toán năm 2022 sau điều chỉnh	
	Ngân sách nhà nước	Ngân sách địa phương	Ngân sách nhà nước	Ngân sách địa phương	Ngân sách nhà nước	Ngân sách địa phương
A - TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	11.267.300,000	9.714.900,000	934.764,541	934.764,541	12.202.064,541	10.649.664,541
I. THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	905.000,000	-			905.000,000	
1. Thuế xuất, nhập khẩu, TTĐB và BVMT hàng hóa NK	165.000,000	-			165.000,000	
2. Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu	740.000,000	-			740.000,000	
II. THU NỘI ĐỊA	10.200.000,000	9.552.600,000	934.764,541	934.764,541	11.134.764,541	10.487.364,541
Trong đó:						
16. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại	20.000,000	20.000,000	934.764,541	934.764,541	954.764,541	954.764,541
- Thu NSTW hưởng 100%	-	-			-	-
- Thu địa phương hưởng 100%	20.000,000	20.000,000	934.764,541	934.764,541	954.764,541	954.764,541
III. THU VAY BÙ ĐÁP BỘI CHI	162.300,000	162.300,000			162.300,000	162.300,000






DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	Dự toán năm 2022			Đề nghị điều chỉnh tăng, giảm (+/-)			Dự toán năm 2022 sau điều chỉnh		
	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I->VI)	16.203.964,000	8.528.454,000	7.675.510,000	934.764,541	934.764,541		17.138.728,541	9.463.218,541	7.675.510,000
I. Chi đầu tư phát triển:	4.817.860,000	2.264.110,000	2.553.750,000	934.764,541	934.764,541		5.752.624,541	3.198.874,541	2.553.750,000
1. Chi đầu tư xây dựng từ nguồn vốn trong nước	557.260,000	403.510,000	153.750,000				557.260,000	403.510,000	153.750,000
2. Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.968.300,000	1.568.300,000	2.400.000,000				3.968.300,000	1.568.300,000	2.400.000,000
3. Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	130.000,000	130.000,000	-				130.000,000	130.000,000	-
4. Chi từ nguồn thu vay để bù đắp bội chi	162.300,000	162.300,000	-				162.300,000	162.300,000	-
5. Chi từ nguồn thu thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp				934.764,541	934.764,541		934.764,541	934.764,541	
II. Chi thường xuyên:	7.981.949,000	3.316.946,000	4.665.003,000				7.981.949,002	3.316.946,000	4.665.003,000
III. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.360,000	1.360,000	-				1.360,000	1.360,000	-
IV. Dự phòng	261.441,000	114.118,000	147.323,000				261.441,000	114.118,000	147.323,000
V. Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	7.138,000	7.138,000	-				7.138,000	7.138,000	-
VI. Chi theo mục tiêu	3.134.216,000	2.824.782,000	309.434,000				3.134.216,000	2.824.782,000	309.434,000
1. Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	-				-	-	-
2. Chi theo chương trình mục tiêu, nhiệm vụ và thực hiện các chế độ, chính sách	3.134.216,000	2.824.782,000	309.434,000				3.134.216,000	2.824.782,000	309.434,000

PHÂN BỐ NGUỒN THU THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	TỔNG SỐ (I+II)	934.764,541	
I	Bố trí kế hoạch vốn để thu hồi tạm ứng	869.089,333	
1	Dự án Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)	798.373,906	
2	Đề án Sửa chữa, mở rộng các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2020	11.300,000	
3	Kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh	59.415,427	
a	Dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi	39.994,971	
b	Dự án Khu công nghệ phần mềm của Công ty TMA Solutions tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	55,000	
c	Dự án Đường trục khu kinh tế nối dài (giai đoạn 1)	80,746	
d	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục khu kinh tế nối dài	17.691,713	
e	Dự án Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội	1.592,997	
II	Bố trí kế hoạch vốn để thanh toán cho Dự án tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)	65.675,208	Trong đó, thu hồi tạm ứng hoàn trả ngân sách trung ương là 44.396 triệu đồng


